

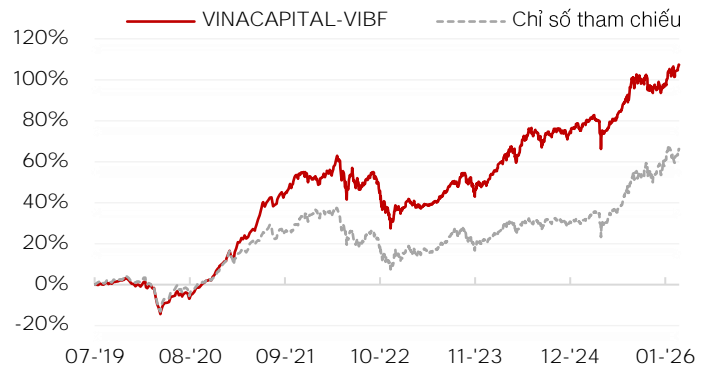
Quỹ có mục tiêu giúp nhà đầu tư tiếp cận được những cổ phiếu tiềm năng đồng thời đầu tư vào trái phiếu để giảm rủi ro biến động giá. Chiến lược phân bổ của Quỹ là 50:50 giữa cổ phiếu và các tài sản đầu tư có thu nhập cố định. Quỹ tập trung đầu tư danh mục các cổ phiếu của các công ty có lợi thế cạnh tranh bền vững, thị phần lớn, năng lực quản trị tốt, tình hình tài chính vững mạnh và đang được định giá hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng trong tương lai của công ty. Quỹ cũng đầu tư vào trái phiếu, giấy tờ có giá và các sản phẩm có thu nhập cố định khác được phát hành bởi những công ty uy tín, lợi nhuận bền vững và nguồn vốn vững mạnh, trong khi vẫn đáp ứng được tỷ suất sinh lời yêu cầu của nhà đầu tư.

### Hiệu suất đầu tư của quỹ

| Lợi nhuận (LN)                                      | VINACAPITAL-VIBF | Chỉ số tham chiếu |
|---|------------------|-------------------|
| LN tháng 02/2026 (%)                                | 0.8              | 1.6               |
| LN từ đầu năm 2026 (%)                              | 4.8              | 3.1               |
| LN kép trung bình 3 năm (%/năm)                     | 14.6             | 14.3              |
| LN kép trung bình 5 năm (%/năm)                     | 11.3             | 7.5               |
| LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm) | 11.6             | 7.9               |
| LN từ ngày thành lập (%)                            | 107.3            | 66.2              |

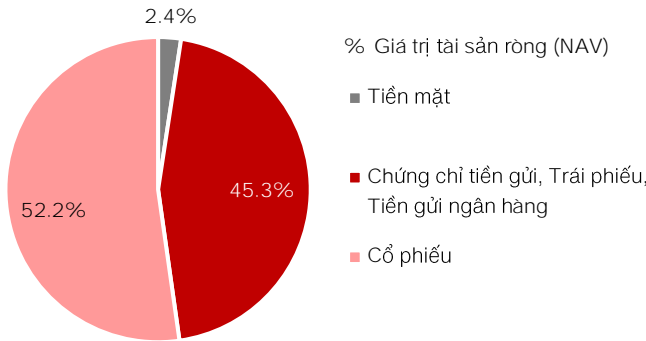
Chỉ số tham chiếu: Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank.

### Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập

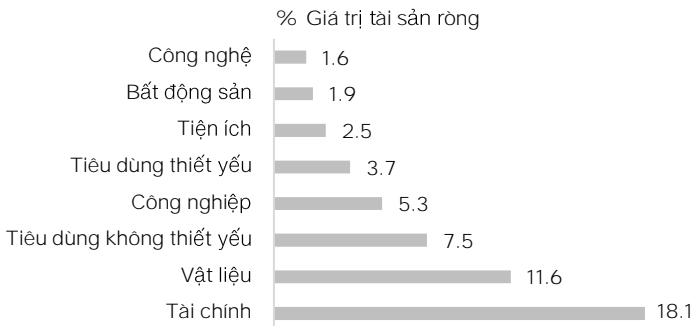


Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

### Phân bổ tài sản



### Danh mục cổ phiếu phân bổ theo ngành



### Danh mục đầu tư lớn

| Mã                | Ngành                     | % NAV        |     |
|-------------------|---------------------------|--------------|-----|
| MBB               | Tài chính                 | 5.0          |     |
| VCB               | Tài chính                 | 4.3          |     |
| <b>Cổ phiếu</b>   | HPG                       | Vật liệu     | 4.3 |
| PNJ               | Tiêu dùng không thiết yếu | 3.7          |     |
| MWG               | Tiêu dùng không thiết yếu | 2.9          |     |
| MSN123010         | Tiêu dùng thiết yếu       | 12.1         |     |
| <b>Trái phiếu</b> | HDC12502                  | Bất động sản | 3.2 |
| VCK125005_280126  | Tài chính                 | 2.4          |     |
| <b>TỔNG CỘNG</b>  |                           | <b>37.9</b>  |     |

Classified: Public

### Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

#### Cập nhật thị trường trái phiếu

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tháng 02/2026 tiếp tục trầm lắng khi ghi nhận chỉ có 4 đợt phát hành. Ở thị trường phát hành riêng lẻ, Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Phúc là đơn vị duy nhất phát hành trong tháng, huy động 80 tỷ đồng với kỳ hạn 3 năm và lãi suất 11,50%/năm. Ở thị trường phát hành trái phiếu ra công chúng, BIDV là đơn vị duy nhất phát hành, huy động tổng cộng 3.300 tỷ đồng với kỳ hạn 7-10 năm và lãi suất 6,80-6,85%/năm. Mức huy động tháng này tăng 44% so với cùng kỳ năm trước khi thị trường chỉ ghi nhận 1 đợt phát hành trái phiếu ra công chúng, huy động chỉ đạt mức 2.351 tỷ đồng.

Tuy nhiên, trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ, đặc biệt đối với lĩnh vực bất động sản, chúng tôi cho rằng nhiều doanh nghiệp sẽ quay trở lại thị trường trái phiếu như một kênh huy động vốn thay thế. Do đó, chúng tôi kỳ vọng hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp sẽ sôi động hơn từ quý II/2026, khi các doanh nghiệp hoàn tất báo cáo tài chính kiểm toán năm và triển khai các kế hoạch huy động vốn phù hợp với mục tiêu tài chính của năm mới.

#### Cập nhật thị trường chứng khoán

Chỉ số VN-Index tăng 2,8% trong tháng 2, nâng mức tăng từ đầu năm lên 5,4%. Diễn biến thị trường có sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm ngành trong tháng. Giá dầu tăng trong bối cảnh lo ngại căng thẳng tại Trung Đông đã thu hút dòng tiền vào nhóm Năng lượng (tăng 22,3% trong tháng) và các cổ phiếu phân bón như DCM và DPM (tăng lần lượt 17,4% và 15,2%). Cổ phiếu VIC cũng biến động mạnh, sau khi giảm 17,2% trong tháng 1 đã tăng trở lại 22,4% trong tháng 2, qua đó góp phần kéo ngành Bất động sản tăng 12,6%. Ở chiều ngược lại, các ngành Tiêu dùng thiết yếu, Công nghệ và Tài chính lần lượt giảm 5,6%, 10,0% và 0,4%.

Thanh khoản thị trường phần nào bị ảnh hưởng bởi tâm lý thận trọng trước kỳ nghỉ Tết. Giá trị giao dịch bình quân trên ba sàn đạt khoảng 31,8 nghìn tỷ đồng mỗi phiên, giảm 18% so với tháng trước. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục duy trì xu hướng bán ròng, với tổng giá trị bán ròng trong tháng đạt 7,8 nghìn tỷ đồng.

Các chỉ số kinh tế trong hai tháng đầu năm cho thấy khu vực sản xuất và tiêu dùng đang ghi nhận những xu hướng tăng trưởng khác nhau. Khu vực sản xuất tiếp tục duy trì đà tăng tích cực, với ngành chế biến chế tạo tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động thương mại quốc tế cũng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh, với xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt tăng 18,3% và 26,3%. Đáng chú ý, nhập khẩu hàng điện tử, máy tính và linh kiện tăng 48,3%, phản ánh việc các doanh nghiệp tích cực nhập linh kiện để chuẩn bị cho các đơn hàng mới. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng lên 54,3 điểm, đánh dấu tháng thứ tám liên tiếp ngành sản xuất mở rộng, trong khi sản lượng và đơn hàng mới tăng mạnh giúp niềm tin kinh doanh đạt mức cao nhất trong 41 tháng.

**Chỉ số danh mục**

|                                 | VINACAPITAL-VIBF | Chỉ số tham chiếu |
|---------------------------------|------------------|-------------------|
| <b>Chỉ số danh mục cổ phiếu</b> |                  |                   |
| Chỉ số P/E 2026 (x)             | 10.0             | 13.8              |
| Chỉ số P/B 2026 (x)             | 1.6              | 2.0               |
| Chỉ số ROE 2026 (%)             | 18.1             | 15.9              |
| Lợi suất cổ tức (%)             | 2.6              | 1.6               |
| Số lượng chứng khoán            | 25               | 429               |

**Chỉ số danh mục trái phiếu**

|                                   |     |
|-----------------------------------|-----|
| Thời gian đáo hạn bình quân (năm) | 1.0 |
| Lợi suất khi đáo hạn (%)          | 8.2 |

**Chỉ số danh mục**

|                      |     |     |
|----------------------|-----|-----|
| Hệ số Sharpe (5 năm) | 0.9 | 0.6 |
|----------------------|-----|-----|

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

**Thông tin quỹ**

|                             |   |
|-----------------------------|---|
| Tổng tài sản (tỷ VNĐ)       | 1,496.4   |
| Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)   | 20,727.4  |
| Ngày thành lập              | 02/07/2019  |
| Phí quản lý                 | 1.75%/năm   |
| Phí phát hành               | 0%  |
| Phí mua lại                 | Từ ngày 1 - ngày 364: 2%  |
|                             | Từ ngày 365 - ngày 729: 1%  |
|                             | Từ ngày 730 trở đi: 0%  |
| Thuế thu nhập cá nhân       | 0.1%  |
| Ngân hàng Giám sát & Lưu ký | Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam   |
| Công ty kiểm toán           | PwC Việt Nam  |
| Tần suất giao dịch          | Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6  |
| Chỉ số tham chiếu           | Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank. |

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

**Thông tin liên hệ**

**Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital**

Lầu 17, Tòa nhà Sunwah  
 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam  
 Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
 Tel: +84 28 38 27 85 35

**Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tiếp theo)**

Trong khi đó, tiêu dùng nội địa có dấu hiệu chậm lại. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước sau khi loại trừ yếu tố giá, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 6,8% của cùng kỳ năm 2025. Chúng tôi cho rằng tâm lý người tiêu dùng đang thận trọng hơn, trước những diễn biến liên quan đến lãi suất và lạm phát. Lãi suất cho vay mua nhà tại nhiều ngân hàng đã tăng lên khoảng 12-14% , trong khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2 tăng 3,4% so với cùng kỳ. Áp lực lạm phát có thể tiếp tục gia tăng khi giá năng lượng tăng do ảnh hưởng từ căng thẳng tại Trung Đông, qua đó có thể khiến Ngân hàng Nhà nước thận trọng hơn trong việc nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng.

Bước sang đầu tháng 3, căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông trở thành tâm điểm của thị trường tài chính toàn cầu. Tác động trực tiếp đối với Việt Nam chủ yếu đến từ áp lực lạm phát trong ngắn hạn do giá dầu tăng. Tuy nhiên, xét trên triển vọng tăng trưởng chung của nền kinh tế, chúng tôi cho rằng xung đột tại Trung Đông khó có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến nền tảng vĩ mô của Việt Nam cũng như triển vọng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết. Trong quá khứ, các sự kiện địa chính trị tương tự thường chỉ gây biến động ngắn hạn trên thị trường chứng khoán (TTCK) trước khi tâm lý nhà đầu tư dần ổn định trở lại.

**Cập nhật hoạt động quỹ và triển vọng đầu tư**

Trong tháng 2, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ của VinaCapital-VIBF tăng 0,8%, đưa mức tăng từ đầu năm lên 4,8% , vượt mức tăng 3,1% của chỉ số tham chiếu. Kết quả tích cực này đến từ sự đóng góp của các nhóm ngành ngân hàng (+9,2%) , công nghiệp (+26,7%) và tiêu dùng không thiết yếu (+15,5%). Xu hướng dịch chuyển gần đây của dòng tiền sang các doanh nghiệp có tăng trưởng lợi nhuận vững chắc và định giá hấp dẫn đã hỗ trợ tích cực cho danh mục, qua đó củng cố tính đúng đắn của phương pháp đầu tư dựa trên nền tảng cơ bản của quỹ.

Một cổ phiếu tăng trưởng đáng chú ý trong tháng là HPG, với mức tăng 7,5% trong tháng 2. Cổ phiếu này thu hút dòng vốn mua ròng mạnh từ nhà đầu tư nước ngoài khoảng 4,2 nghìn tỷ đồng, đánh dấu sự đảo chiều sau hai năm liên tiếp bị bán ròng. Từ đầu năm, cty đã tăng giá bán khoảng 2,5% , nhờ nhu cầu tích cực từ hoạt động xây dựng trong nước và hiệu quả của chính sách thuế bảo vệ sản xuất thép trong nước từ năm ngoái. HPG đang đề xuất mua lại mỏ quặng sắt Quý Xa, với trữ lượng ước tính 120 triệu tấn. Nếu được cấp phép khai thác, mỏ này có thể cung cấp 10-15% nhu cầu quặng sắt hàng năm của HPG, giúp doanh nghiệp giảm bớt rủi ro biến động giá từ nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Bên cạnh đó, con trai Chủ tịch HĐQT đã đăng ký mua 50 triệu cổ phiếu trong tháng 3, nâng tỷ lệ sở hữu của nhóm cổ đông liên quan lên 35,6% , qua đó củng cố sự gắn kết lợi ích giữa ban lãnh đạo và cổ đông. Chúng tôi kỳ vọng HPG sẽ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng mạnh trong năm 2026, với doanh thu và lợi nhuận ròng dự kiến tăng lần lượt 43% và 30% , nhờ việc gia tăng sản lượng và cải thiện biên lợi nhuận gộp. Ở mức giá hiện tại, HPG đang giao dịch với định giá hấp dẫn khoảng 11,3 lần P/E và 1,5 lần P/B năm 2026.

Các động lực tăng trưởng chính của kinh tế Việt Nam – gồm xuất khẩu, sản xuất công nghiệp, đầu tư hạ tầng và sắp tới là chính sách thúc đẩy phát triển nhà ở thương mại giá phù hợp – vẫn đang được duy trì. Tại ngày 9/3, khi VN-Index lần đầu tiên trong lịch sử giảm đến 115 điểm trong ngày, VN-Index đang giao dịch ở mức P/E dự phóng năm 2026 khoảng 12 lần, thấp hơn gần một độ lệch chuẩn so với mức trung bình 10 năm. Chúng tôi cho rằng định giá hiện tại của TTCK Việt Nam đang ở vùng hấp dẫn với các nhà đầu tư có tầm nhìn trung và dài hạn.

**Lợi nhuận hằng tháng**

|      | Tháng 1 | 2     | 3     | 4     | 5     | 6     | 7     | 8    | 9     | 10    | 11    | 12   | LN từ đầu năm |
|------|---------|-------|-------|-------|-------|-------|-------|------|-------|-------|-------|------|---------------|
| 2022 | -0.1%   | 1.9%  | 3.1%  | -2.8% | -1.6% | -1.7% | -0.8% | 3.9% | -5.9% | -5.5% | -1.5% | 0.5% | -10.5%        |
| 2023 | 4.0%    | -2.8% | 0.6%  | 0.5%  | 1.0%  | 2.9%  | 3.8%  | 1.3% | -1.0% | -5.3% | 3.7%  | 2.2% | 11.2%         |
| 2024 | 2.6%    | 4.3%  | 3.3%  | -2.6% | 4.8%  | 0.9%  | 0.0%  | 1.3% | 0.8%  | -0.5% | -0.3% | 2.3% | 17.9%         |
| 2025 | 0.1%    | 1.4%  | -1.0% | -2.2% | 2.7%  | 2.6%  | 3.1%  | 5.3% | -1.0% | -1.0% | -0.6% | 1.2% | 10.8%         |
| 2026 | 3.9%    | 0.8%  |       |       |       |       |       |      |       |       |       |      | 4.8%          |

**Thông tin quan trọng:** Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay